

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 216/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và ý kiến Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ban Kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 216/2003/QĐ-TTg)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, là Tổng công ty nhà nước có quy mô lớn, bao gồm các thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập, doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp có quan hệ gắn bó với nhau về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị và các lĩnh vực khác hoạt động trong Tổng công ty nhằm tăng cường khả năng chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị thành viên và của toàn Tổng công ty; đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Điều 2. Tổng công ty có các nhiệm vụ sau đây:

Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; đại lý và dịch vụ vận tải; quản lý, khai thác, sửa chữa, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí; tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, thực phẩm; kinh doanh bất động sản, du lịch, khách sạn, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ viễn thông và tin học; in ấn; xuất khẩu lao động; hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động đường sắt và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật.

Điều 3. Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật của Việt Nam.
2. Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
3. Vốn, tài sản và chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong số vốn do Tổng công ty quản lý.
4. Con dấu, tài khoản tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và ngoài nước.
5. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của pháp luật
6. Tên gọi tắt là Đường sắt Việt Nam (ĐSVN).

Tên giao dịch quốc tế là Vietnam Railways, viết tắt là VNR.

7. Trụ sở đặt tại 118, đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 5. Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chịu sự quản lý của các cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Mục 1

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Là đầu mối giao kế hoạch của Chính phủ, Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác Nhà nước đã giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.
2. Giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn phát triển chung của Tổng công ty.
3. Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4. Chuyển nhượng, thanh lý, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc toàn bộ dây chuyền công nghệ quan trọng liên quan đến vận tải đường sắt và phục vụ công ích phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty, thì được thực hiện theo pháp luật tương ứng.

5. Sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả.

6. Huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

7. Thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo quy định pháp luật.

8. Sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định, để phân phối cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm và theo cổ phần (nếu có).

9. Hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ để phục vụ dân sinh, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích theo chính sách giá, chính sách xã hội của Nhà nước mà không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ. Không phải nộp tiền thuế sử dụng đất đối với phần diện tích thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.

10. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 8. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Đổi mới công nghệ, đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh và quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Đặt Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt biểu đồ chạy tàu khách hàng năm; xây dựng và ban hành biểu đồ chạy tàu hàng và các tàu khác; công bố công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng phù hợp với cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ tổ chức, trình độ quản lý và nhu cầu vận tải.
5. Lựa chọn thị trường và thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên; được xuất khẩu, nhập khẩu, thuê và cho thuê các phương tiện, thiết bị vận tải hành khách, vận tải hàng hoá trong nước và quốc tế theo quy định của Nhà nước.
6. Quyết định khung giá hoặc giá mua, bán các vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ chủ yếu; thống nhất giá xuất khẩu tối thiểu, nhập khẩu tối đa, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.
7. Xây dựng, ban hành và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong Tổng công ty theo quy định của pháp luật.
8. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
9. Mời và tiếp các đối tác kinh doanh nước ngoài của Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử đại diện Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc ra nước ngoài, phải được cấp có thẩm quyền cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác trong bộ máy Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.
10. Cho phép xây dựng, sử dụng, khai thác khoáng không, vùng đất, vùng nước trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông vận tải đường sắt và thực hiện việc đóng, mở đường ngang theo quy định của pháp luật.